TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132**/2022/HS-ST
Ngày: 04 – 8 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT – TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Ông Trần T1 Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2022/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Phan Văn Đ; sinh năm 1997 tại H; HKTT: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh H; chỗ ở: Khu phố 5, phường C, thị xã B, tỉnh B; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Cha: Phan Văn T, sinh năm 1972; Mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1972;

Tiền án:

Ngày 28/9/2016, Phan Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi thực hiện ngày 28/3/2016.

Ngày 09/02/2017, Phan Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi thực hiện tháng từ tháng 10/2015 đến ngày 23/5/2016. Tổng hợp với hình phạt chung

là 05 năm 09 tháng tù. Phan Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm. Ngày 05/5/2017, Tòa án nhân tỉnh Hà Tĩnh xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Phan Văn Đ Chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Xuân Hà, đến ngày 08/02/2021 thì chấp hành xong. Đã chấp hành xong phần án phí ngày 08/6/2017.

Tiền sự: Không.

Ngày 03/3/2022, Phan Văn Đ bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị hại: Ông Đoàn Văn L1, sinh năm: 1976; địa chỉ cư trú: đường NJ17, khu phố 3B, phường T, thị xã Bến C, tỉnh B.

Bị cáo có mặt; bị hại vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/3/2022, Đ đang ở phòng trọ tại khu phố 5, phường C, thị xã B thì có bạn tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số 59Y1 – 309.54 đến chơi. Sau đó, T1 rủ Đ đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/3/2022, T1 điều khiển xe mô tô, biển số 59Y1 – 309.54 chở Đ đi đến khu Công nghiệp Mỹ Phước 3 tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến đoạn đường NJ17 thuộc khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B, Đ phát hiện tiệm bán rau của anh Đoàn Văn L1không đóng cửa, anh L1 đang nằm ngủ trên võng bên trong tiệm. T1 dừng xe mô tô trước tiệm đứng cảnh giới còn Đ đi xuống lén lút đi vào bên giường ngủ trong tiệm lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2.4 của anh L1 đang để trên giường rồi cầm trên tay đi ra thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 máy tính bảng Apple Ipad Pro, 9.7 inch màu vàng của anh L1 đang để trên nền gạch cạnh võng anh L1 đang nằm ngủ nên lấy trộm rồi cầm tất cả đi ra ngoài. Khi đi ra, Đ thấy trong giỏ nhựa có để số tiền 330.000 đồng nên lấy cất giữ trong túi quần Jean phía sau, bên trái rồi cầm tất cả tài sản trộm được trên tay đến chỗ T1 đứng đợi để T1 điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Khi T1 điều khiển xe mô tô biển số 59Y1 – 309.54 chở Đ đi khoảng 20m thì bị lực lượng Công an phường Thới Hòa tuần tra phát hiện nên Đ đã ném tài sản trộm được xuống bụi cỏ ven đường rồi nhảy xuống xe bỏ chạy nhưng đã bị bắt giữ. T1 bỏ lại xe mô tô biển số 59Y1 – 309.54 bỏ chạy thoát được. Sau đó, lực lượng Công an đã đưa Đ đến vị trí vứt bỏ tài sản trộm cắp và thu được 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 máy tính bảng Apple Ipad Pro, 9.7 inch màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng cùng số tiền 330.000 đồng trên người của Đ. Riêng điện thoại di động hiệu Nokia 2.4, Đ không nhớ vứt chỗ nào nên không thu giữ được. Sau đó, vụ việc được chuyển

giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS, ngày 08/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Bến Cát, kết luận: 01 IPad Pro, màn hình 9.7 inch, màu vàng, trị giá 4.167.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, trị giá 367.000 đồng; 01 điện thoại di động Apple Iphone 6S Plus, màu vàng, trị giá 2.833.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2.4, trị giá 1.233.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT – VKSBC ngày 29/6/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đồng ý với bản kết luận định giá tài sản và tội danh Viện Kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý đối với toàn bộ Cáo trạng, bản luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình. Bị cáo đã hối hận về hành vi mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng số 117/CT-VKSBC ngày 29/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/3/2022, tại tiệm rau củ quả cạnh đường NJ17 thuộc khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B, Phan Văn Đ có hành

vi lén lút lấy trộm 01 IPad Pro, màn hình 9.7 inch, màu vàng, trị giá 4.167.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, trị giá 367.000 đồng; 01 điện thoại di động Apple Iphone 6S Plus, màu vàng, trị giá 2.833.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2.4, trị giá 1.233.000 đồng của anh Đoàn Văn L1. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.600.000 đồng.

[2.2] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, tài sản bị thiệt hại được định giá là 8.600.000 đồng. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[03] Xét tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện: Bị cáo thực hiện hành vi với tính chất giản đơn, gây thiệt hại không lớn.

[04] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án đến nay chưa được xóa án tích.

[05] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích, được xác định là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[06] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, phần tài sản không thu hồi được thì bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[07] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, đối với tài sản không thu hồi được là điện thoại Nokia 2.4, bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[08] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số kiểm soát 59Y – 309.54 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Xe do anh Mau Tuấn Đ1 đứng tên đăng ký. Anh Đ1 đã bán xe cho người không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu phương tiện nhưng không có kết quả do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[09] Đối với đối tượng tên T1, chưa xác định rõ được nhân thân lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đang tiếp tục làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03 tháng 3 năm 2022.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số kiểm soát 59Y – 309.54 (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

3. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND T. Bình Dương;
- VKSND TX. Bến Cát;
- Công an TX. Bến Cát;
- Chi cục THADS TX. Bến Cát;
- CQ THAHS TX. Bến Cát;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu H.s; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga